

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Củng cố kiến thức về các thể loại văn bản đọc, kiểu bài viết, kiến thức về tiếng Việt đã học ở bài 6: *Chuyện kể về những người anh hùng*; bài 7: *Thế giới cổ tích*.
- Kiểm tra khả năng vận dụng những kiến thức và kĩ năng đã học một cách tổng hợp toàn diện theo nội dung cách thức kiểm tra, đánh giá mới.

2. Về năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

3. Về phẩm chất

- Nghiêm túc, trung thực khi làm bài kiểm tra.

II. MA TRẬN ĐỀ

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích)	5	½	3	½	0	1	0		60
2	Viết	Đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích/Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	15	5	25	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			30%		30%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

III. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Kĩ năng	Nội dung/	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ
----	---------	-----------	-----------------	------------------------

		Đơn vị kiến thức		nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (truyện thuyết, hoặc cổ tích).	Nhận biết: - Nhận biết được thể loại, chi tiết tiêu biểu, nhân vật, chủ đề, lời người kể chuyện và lời nhân vật - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất ngôi thứ ba. - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), cụm từ, dấu chấm phẩy, điệp ngữ. Thông hiểu: - Nêu được ý nghĩa chi tiết đặc sắc. - Xác định được nghĩa của từ, biện pháp tu từ, tác dụng của biện pháp tu từ. - Tác dụng của dấu chấm phẩy, điệp ngữ. Vận dụng: - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.	5 TN ½ TL*	3TN ½ TL*	1TL	
2	Viết	Đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích/Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích/Viết được bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện.	1TL*	1TL*	1TL*	1TL*
Tổng				5 TN ½ TL	2TN ½ TL	1 TL	1 TL
Tỉ lệ %				30	30	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

BAN GIÁM HIỆU

TỔ CM

NHÓM CM

Phạm Thị Thanh Bình

Trần Thu Thủy

Nguyễn Thị Tiệp

TRƯỜNG THCS GIA QUÁT

Năm học 2024-2025

MÃ ĐỀ NV601

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II

MÔN: NGỮ VĂN 6

Thời gian làm bài: 90 phút

Ngày kiểm tra: 17/03/2025

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

SỰ TÍCH HỒ BA BỂ

Ngày xưa, ở xã Nam Mẫu thuộc tỉnh Bắc Kạn có phong tục mở hội cầu Phật vào dịp đầu năm. Dân làng ăn mặc đẹp đẽ, nô nức lên chùa thắp hương, khấn vái, mong được nhiều điều may mắn.

Một hôm, bỗng có một bà lão ăn xin từ đâu tới. Trông bà già thật đáng sợ. Thân hình bà gầy gò, lở loét, quần áo bẩn thỉu bốc mùi hôi thối. Vừa đi bà vừa thều thào xin ăn: “Tôi đói quá! Mong các ông các bà làm phúc!”. Mọi người sợ hãi, xua đuổi bà ra khỏi đám đông. Bà lão lê bước tới ngã ba thì gặp hai mẹ con cậu bé đi chợ về. Thấy bà lão ăn xin tội nghiệp, người mẹ đưa bà về nhà, lấy cơm cho ăn rồi mời nghỉ lại qua đêm.

Đến khuya, hai mẹ con nhìn ra chỗ bà già nằm thì thấy sáng rực lên. Một con giao long khổng lồ đầu gác lên xà nhà, đuôi thò xuống đất đang cuộn mình nơi góc nhà. Hai mẹ con kinh hãi rụng rời, đành nhắm mắt, nín thở, nằm im phò mặc cho số phận.

Sáng ra, họ chẳng thấy con giao long đâu cả. Trên chõng, vẫn là bà cụ ăn mày ốm yếu, lở loét. Bà cụ đang chuẩn bị đi, vậy người mẹ lại gần, bà bảo rằng vùng này sắp có lụt lớn và đưa cho một gói tro bếp dặn đem rắc quanh nhà. Nghe vậy, người mẹ lo lắng hỏi làm thế nào để cứu người bị nạn. Bà cụ nhặt hạt thóc, cắn vỡ ra rồi đưa hai mảnh vỏ trấu và dặn dùng nó để làm việc thiện. Vứt một cái, bà cụ biến mất. Hai mẹ con bàng hoàng khôn xiết. Người mẹ vội mang chuyện kể lại cho dân làng nghe nhưng chẳng ai tin cả.

Quả nhiên, tới hôm đó, lúc mọi người đang lễ bái thì một cột nước dưới đất phụt mạnh lên. Nước phun đến đâu, đất lở đến đấy. Dân làng kinh hoàng, chen nhau chạy thoát thân. Bỗng một tiếng ầm rung chuyển mặt đất, nhà cửa và muôn vật trong phút chốc chìm sâu trong biển nước.

Riêng ngôi nhà nhỏ của hai mẹ con tốt bụng vẫn khô ráo, nguyên vẹn và nước ngập tới đầu là nền nhà lại nâng lên tới đó. Người mẹ xót xa trước thảm cảnh, sức nhớ lời bà lão dặn, liền thả hai mảnh vỏ trấu xuống nước. Kì lạ thay, chúng biến thành hai chiếc thuyền độc mộc. Thế là mặc gió lớn, mưa to, hai mẹ con ra sức cứu vớt người bị nạn. Khi nước rút, chỗ đất bị sụp xuống biến thành hồ Ba Bể, còn nền nhà của hai mẹ con thành chiếc gò nổi giữa hồ, nay được người dân gọi là gò Bà Goá. Trên núi, hai mẹ con dựng lên một gian nhà nhỏ sinh sống. Nơi này, về sau trở thành một ngôi làng đông đúc, và ngày nay vẫn có tên là làng Năm Mẫu. Cả thung lũng bị nước tràn ngập thì hoá thành ba cái hồ rộng lớn, mệnh mông như bể, nên người ta gọi là Hồ Ba Bể. Nước ở ba hồ lưu thông nhau, nhưng ghe thuyền không thể đi được từ hồ này sang hồ kia, vì có các đập đá lớn ngăn trở. Hồ Ba Bể rộng bát ngát, nước trong xanh như ngọc bích, nổi bật giữa núi rừng hùng vĩ của miền thượng du Bắc Việt.

(Trích Truyện dân gian Việt Nam, Hồng Hà (biên soạn), NXB Kim Đồng, 2019)

Trả lời các câu hỏi bằng cách ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng.

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?

A. Truyện đồng thoại.

C. Truyện ngắn.

B. Truyện cổ tích.

D. Truyện truyền thuyết.

Câu 2. Ngôi kể được sử dụng trong văn bản trên là gì?

A. Ngôi kể thứ nhất.

C. Ngôi kể thứ hai.

B. Ngôi kể thứ ba.

D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba.

Câu 3. Từ “kinh hoàng” trong câu: “Dân làng kinh hoàng, chen nhau chạy thoát thân.” có nghĩa là gì?

- A. Cảm giác sợ hãi tột độ, hoảng loạn trước một sự việc đáng sợ.
- B. Cảm giác buồn bã, đau khổ khi gặp chuyện không vui.
- C. Cảm giác bất ngờ, ngạc nhiên trước một điều mới lạ.
- D. Cảm giác phấn khích, vui mừng khi gặp điều thú vị.

Câu 4. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu văn: “Hồ Ba Bể rộng bát ngát, nước trong xanh như ngọc bích, nổi bật giữa núi rừng hùng vĩ của miền thượng du Bắc Việt”?

- A. Hoán dụ.
- B. Ẩn dụ.
- C. So sánh.
- D. Nhân hóa.

Câu 5. Nhân vật chính trong văn bản trên là ai?

- A. Hồ Ba Bể.
- B. Hai mẹ con bà góa.
- C. Bà lão.
- D. Người dân.

Câu 6. Câu văn: “Tôi đói quá! Mong các ông các bà làm phúc” là lời của ai?

- A. Lời của người kể chuyện.
- B. Lời của bà lão.
- C. Lời của dân làng.
- D. Lời của người con.

Câu 7. Hành động của người mẹ: “Thấy bà lão ăn xin tội nghiệp, người mẹ đưa bà về nhà, lấy cơm cho ăn rồi mời nghỉ lại qua đêm” cho thấy điều gì?

- A. Hai mẹ con bà góa không sợ lây bệnh cùi hủi.
- B. Hai mẹ con bà góa biết bà lão ăn xin không phải là người thương.
- C. Hai mẹ con bà góa lo sợ bà lão ăn xin mang lại nguy hiểm cho mình.
- D. Hai mẹ con bà góa có lòng nhân hậu, thương người như thể thương thân.

Câu 8. Chủ đề của văn bản là gì?

- A. Giải thích nguồn gốc xuất thân của hai mẹ con.
- B. Ca ngợi tinh thần tương thân, tương ái.
- C. Thể hiện ước mơ chinh phục thiên nhiên của con người.
- D. Phản ánh cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

Thực hiện yêu cầu/Trả lời câu hỏi:

Câu 9 (2 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của chi tiết kì ảo trong câu văn: “Người mẹ xót xa trước thảm cảnh, sức nhớ lời bà lão dặn, liền thả hai mảnh vỏ trấu xuống nước. Kì lạ thay, chúng biến thành hai chiếc thuyền độc mộc”.

Câu 10 (2 điểm). Qua câu chuyện trên, em rút ra được bài học ý nghĩa gì cho bản thân? (Nêu 02 bài học).

II. VIẾT (4.0 điểm)

Kho tàng truyện dân gian luôn mang đến cho chúng ta những câu chuyện đầy thú vị, đậm chất nhân văn. Em hãy đóng vai một nhân vật trong truyện cổ tích mà em yêu thích để kể lại truyện.

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm).**Đọc kĩ văn bản sau:****SỰ TÍCH CÂY NGÔ**

Năm ấy, trời hạn hán. Cây cối chết khô vì thiếu nước, bản làng xơ xác vì đói khát. Nhiều người phải bỏ bản ra đi tìm nơi ở mới. Ở nhà họ chỉ có hai mẹ con. Người mẹ ốm đau liên miên và cậu con trai lên 7 tuổi. Cậu bé tên là Aum, có nước da đen nhẫy và mái tóc vàng hoe. Tuy còn nhỏ nhưng Aum đã trở thành chỗ dựa của mẹ. Hằng ngày, cậu dậy sớm vào rừng kiếm măng, hái nấm, hái quả mang về cho mẹ. Nhưng trời ngày càng hạn hán hơn. Có những lần cậu đi cả ngày mà vẫn không tìm được thứ gì để ăn. Một hôm, vừa đói vừa mệt cậu thiếp đi bên bờ suối. Trong mơ, cậu nhìn thấy một con chim cắp quả gì to bằng bắp tay, phía trên có chùm râu vàng như mái tóc của cậu. Con chim đặt quả lạ vào tay Aum rồi vỗ cánh bay đi. Tỉnh dậy Aum thấy quả lạ vẫn ở trên tay. Ngạc nhiên, Aum lần bóc các lớp vỏ thì thấy phía trong hiện ra những hạt màu vàng nhạt, xếp thành hàng đều tăm tắp. Aum tía một hạt bỏ vào miệng nhai thử thì thấy có vị ngọt, bùi. Mừng quá, Aum cầm quả lạ chạy một mạch về nhà.

Mẹ của cậu vẫn nằm thiếp trên giường. Thương mẹ mấy ngày nay đã đói lả, Aum vội tía những hạt lạ đó mang giã và nấu lên mời mẹ ăn. Người mẹ dần dần tỉnh lại, âu yếm nhìn đứa con hiếu thảo. Còn lại ít hạt, Aum đem gieo vào mảnh đất trước sân nhà. Hằng ngày, cậu ra sức chăm bón cho cây lạ. Nhiều hôm phải đi cả ngày mới tìm được nước uống nhưng Aum vẫn dành một gáo nước để tưới cho cây. Được chăm sóc tốt nên cây lớn rất nhanh, vươn những lá dài xanh mướt. Chẳng bao lâu, cây đã trở hoa, kết quả.

Mùa hạn qua đi, bà con lũ lượt tìm về bản cũ. Aum hái những quả lạ có râu vàng hoe như mái tóc của cậu và biếu bà con để làm hạt giống. Quý tám lòng thơm thảo của Aum, dân bản lấy tên cậu bé đặt tên cho cây có quả lạ đó là cây Aum, hay còn gọi là cây ngô. Nhờ có cây ngô mà từ đó, những người dân Pako không còn lo thiếu đói nữa.

(Nguồn truyencotich.vn)

Trả lời các câu hỏi bằng cách ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng.**Câu 1.** Văn bản trên thuộc thể loại nào?**A.** Truyện đồng thoại.**B.** Truyện cổ tích.**C.** Truyện ngắn.**D.** Truyện truyền thuyết.**Câu 2.** Ngôi kể được sử dụng trong văn bản trên là gì?**A.** Ngôi kể thứ nhất.**B.** Ngôi kể thứ ba.**C.** Ngôi kể thứ hai.**D.** Ngôi kể thứ nhất và thứ ba.**Câu 3.** Từ “ngạc nhiên” trong câu: “Ngạc nhiên, Aum lần bóc các lớp vỏ thì thấy phía trong hiện ra những hạt màu vàng nhạt, xếp thành hàng đều tăm tắp.” có nghĩa là gì?**A.** Cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc trước một sự việc.**B.** Cảm thấy buồn bã, thất vọng trước một điều gì đó.**C.** Cảm thấy bất ngờ, không lường trước được một sự việc.**D.** Cảm thấy lo lắng, bất an khi gặp nguy hiểm.**Câu 4.** Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu văn: “Aum hái những quả lạ có râu vàng hoe như mái tóc của cậu và biếu bà con để làm hạt giống.”?**A.** Hoán dụ.**B.** Ẩn dụ.**C.** Nhân hóa.**D.** So sánh.**Câu 5.** Nhân vật chính trong văn bản trên là ai?**A.** Cậu bé Aum.**B.** Người dân Pako.**C.** Hạt ngô.**D.** Người mẹ.

Câu 6. Vì sao em bé đem giống cây ngô cho mọi người?

- A. Vì em bé nghĩ mọi người rất thích giống cây ngô.
- B. Vì em bé mong muốn cây sẽ nhanh phát triển.
- C. Vì em bé thích giống cây lạ.
- D. Vì em bé có lòng tốt muốn chia sẻ cho mọi người.

Câu 7. Hành động của nhân vật Aum: “Thương mẹ mấy ngày nay đã đói lả, Aum vội tĩa những hạt lạ đó mang giã và nấu lên mời mẹ ăn.” thể hiện điều gì?

- A. Aum là người lười biếng, chỉ biết hái hạt có sẵn để ăn.
- B. Aum rất yêu thương mẹ, luôn quan tâm và chăm sóc mẹ.
- C. Aum tò mò, thích thử nghiệm những thứ mới lạ.
- D. Aum không quan tâm đến sự an toàn của mẹ khi cho mẹ ăn hạt lạ.

Câu 8. Chủ đề của văn bản là gì?

- A. Ca ngợi về giống cây ngô.
- B. Ca ngợi lòng hiếu thảo.
- C. Phê phán thói lười biếng.
- D. Khẳng định sức mạnh của sự đoàn kết.

Thực hiện yêu cầu/Trả lời câu hỏi:

Câu 9 (2 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của chi tiết kì ảo trong câu văn: “Cậu nhìn thấy một con chim cắp quả gì to bằng bắp tay, phía trên có chùm râu vàng như mái tóc của cậu. Con chim đặt quả lạ vào tay Aum rồi vỗ cánh bay đi. Tỉnh dậy Aum thấy quả lạ vẫn ở trên tay”.

Câu 10 (2 điểm). Qua câu chuyện trên, em rút ra được bài học ý nghĩa gì cho bản thân? (Nêu 02 bài học).

II. VIẾT (4.0 điểm).

Kho tàng truyện dân gian luôn mang đến cho chúng ta những câu chuyện đầy thú vị, đậm chất nhân văn. Em hãy đóng vai một nhân vật trong một truyện cổ tích mà em yêu thích để kể lại truyện.

----- Hết -----

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**Đọc văn bản sau:****CÂU CHUYỆN QUẢ BẦU**

Ngày xưa ngày xưa có hai vợ chồng đi rừng, bắt được một con dúi. Dúi lay van xin tha, hứa sẽ nói một điều bí mật. Hai vợ chồng thương tình tha cho. Dúi báo sắp có mưa to gió lớn làm ngập lụt khắp nơi. Nó khuyên họ lấy khúc gỗ to, khoét rỗng, chuyaanr bị thức ăn đủ bảy ngày, bảy đêm, rồi chui vào đó, bịt kín miệng gỗ bằng sáp ong, hết hạn bảy ngày hãy chui ra.

Hai vợ chồng làm theo. Họ còn khuyên bà con trong bản cùng làm nhưng chẳng ai tin. Hai người vừa chuẩn bị xong thì sấm chớp ùng ùng, mây đen ùn ùn kéo đến. Mưa to, gió lớn, nước ngập mênh mông. Muôn loài đều chết chìm trong biển nước. Nhờ sống trong khúc gỗ nổi như thuyền, hai vợ chồng đã thoát nạn. Sau bảy ngày, họ chui ra. Cỏ cây vàng úa. Mặt đất vắng tanh không còn một bóng người.

Ít lâu sau, người vợ sinh ra một quả bầu. Thấy chồng buồn, chị đem bầu cất lên giàn bếp.

Một lần, hai vợ chồng đi làm nương về, nghe thấy tiếng cười đùa trong bếp. Lấy làm lạ, họ lấy quả bầu xuống, áp tai nghe thì có tiếng lao xao. Người vợ lấy que đốt thành cái dùi, rồi nhẹ nhàng dùi quả bầu.

Lạ thay, từ trong quả bầu, những con người bé nhỏ nhảy ra. Người Khor- mú nhanh nhẩu ra trước, dính than nên hơi đen. Tiếp đến người Thái, người Mường, người Dao, người H' mông, người Ê-đê, người Ba-na, người Kinh,...lần lượt ra theo.

Đó là tổ tiên của các dân tộc anh em trên đất nước ta ngày nay.

(Theo Truyện cổ Khor Mú)

Trả lời các câu hỏi bằng cách ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng.

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?

A. Truyện đồng thoại.

B. Truyện cổ tích.

C. Truyện ngắn.

D. Truyện truyền thuyết.

Câu 2. Ngôi kể được sử dụng trong văn bản trên là gì?

A. Ngôi kể thứ nhất.

B. Ngôi kể thứ ba.

C. Ngôi kể thứ hai.

D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba.

Câu 3. Dòng nào sau đây giải nghĩa đúng từ “lao xao”?

A. Có nhiều âm thanh lao xao hoặc hoặc tiếng động nhỏ vang lên xen lẫn, nghe rõ

B. Có nhiều âm thanh lao xao hoặc hoặc tiếng động nhỏ vang lên xen lẫn, nghe không rõ.

C. Có nhiều âm thanh lao xao hoặc hoặc tiếng động nhỏ vang lên cùng lúc.

D. Có âm thanh lớn, vang lên xen lẫn, không rõ.

Câu 4. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu văn: “Nhờ sống trong khúc gỗ nổi như thuyền, hai vợ chồng đã thoát nạn”?

A. Hoán dụ.

B. Ẩn dụ.

C. So sánh.

D. Nhân hóa.

Câu 5. Nhân vật chính trong văn bản trên là ai?

A. Hai vợ chồng.

B. Quả bầu.

C. Bà lão.

D. Người dân.

Câu 6. Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?

A. Lời của người kể chuyện.

B. Lời của người Ê-đê.

C. Lời của dân làng.

D. Lời của người Kinh.

Câu 7. Hành động của con Dúi: “Dúi báo sắp có mưa to gió lớn làm ngập lụt khắp nơi. Nó khuyên họ lấy khúc gỗ to, khoét rỗng, chuẩn bị thức ăn đầy đủ bảy ngày, bảy đêm, rồi chui vào đó, bịt kín miệng gỗ bằng sáp ong, hết hạn bảy ngày hãy chui ra”? thể hiện điều gì?

A. Dúi là con vật vô ơn.

B. Dúi là con vật muốn nhận thưởng.

C. Dúi là con vật vô tri và xấu xa.

D. Dúi là con vật biết trả ơn.

Câu 8. Chủ đề của văn bản trên là gì?

A. Thể hiện tình yêu thiên nhiên và ước mơ chinh phục biển cả.

B. Ca ngợi sự thông minh và tài giỏi của con người trong lao động sản xuất.

C. Giải thích nguồn gốc chung của các dân tộc Việt Nam, đề cao tinh thần đoàn kết.

D. Miêu tả vẻ đẹp của cây bầu và ý nghĩa của nó trong đời sống con người.

Thực hiện yêu cầu/Trả lời câu hỏi:

Câu 9 (2 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của chi tiết kì ảo trong câu văn: “Lạ thay, từ trong quả bầu, những con người bé nhỏ nhảy ra. Người Khơ- mú nhanh nhẩu ra trước, dính than nên hơi đen. Tiếp đến người Thái, người Mường, người Dao, người H mông, người Ê-đê, người Ba-na, người Kinh,... lần lượt ra theo”.

Câu 10 (2 điểm). Qua câu chuyện, em rút ra được bài học ý nghĩa gì cho bản thân? (Nêu 02 bài học).

II. VIẾT (4.0 điểm)

Trải qua bao thế hệ, những sự kiện văn hóa không chỉ đơn thuần là những hoạt động giải trí mà còn mang ý nghĩa lưu giữ, phát huy những nét đẹp tinh thần của con người. Em hãy viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện văn hóa.

----- Hết -----